QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG ĐIỂM DÂN CƯ MỚI KHU THANH LIỄU 1+2, PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, PHẠM VI RANH GIỚI KHU ĐẤT

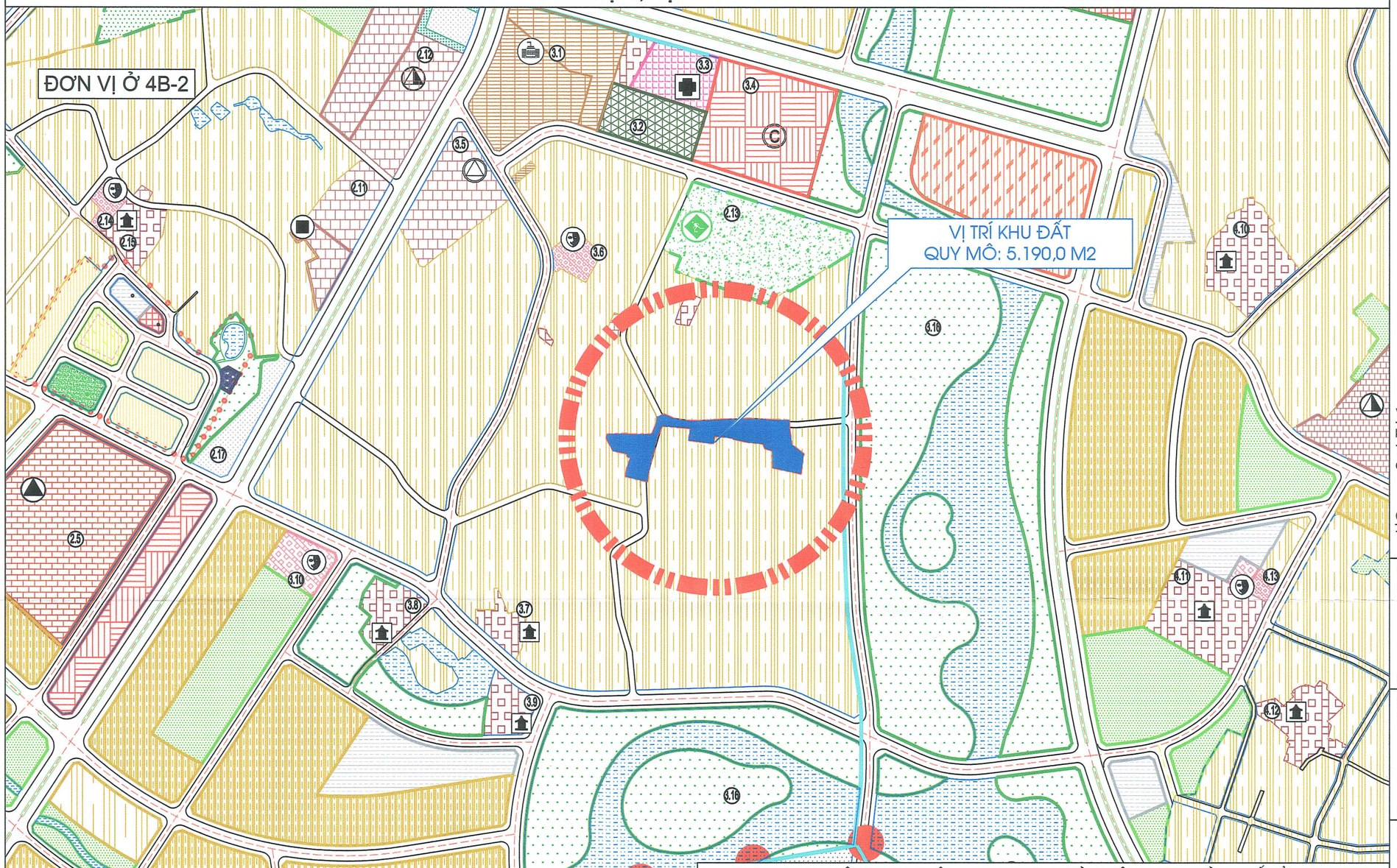


QUY HOẠCH PHÂN KHU 4B (PHÂN KHU KHU VỰC PHƯỜNG TÂN HƯNG), THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
( QUYẾT ĐỊNH SỐ 2034/QĐ-UBND NGÀY 17/6/2025 CỦA UBND TỈNH HẢI DƯƠNG )

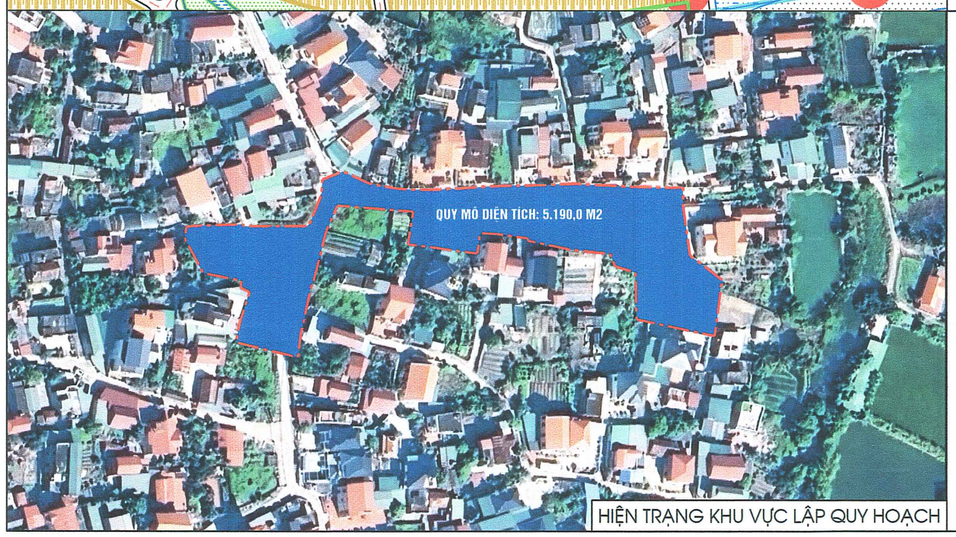


HIỆN TRẠNG KHU VỰC LẬP QUY HOẠCH

### ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG KHU VỰC QUY HOẠCH

- HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT:
+ NẰM XEN KẸT TRONG KHU DÂN CƯ HIỆN HỮU, TRONG KHU VỰC QUY HOẠCH KHÔNG CÓ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC KIÊN CỐ.
+ PHẠM VI KHU VỰC QUY HOẠCH BAO GỒM CÁC LOẠI ĐẤT CHÍNH: ĐẤT AO, HỒ, NUÔI TRỒNG THỦY SẢN; ĐẤT CÂY LÂU NĂM; ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG VÀ GIAO THÔNG HIỆN TRẠNG.
- HIỆN TRẠNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT:
+ CAO ĐỘ ĐƯỜNG GIAO THÔNG: +1.96M - +2.2M;
+ TUYẾN ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH PHÍA TÂY QUY MÔ LÒNG ĐƯỜNG 3M, VỈA HÈ TỪ 1-2M;
+ TUYẾN ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH PHÍA BẮC QUY MÔ LÒNG ĐƯỜNG TỪ 2 - 2,5M; VỈA HÈ MỘT BÊN TỪ 0,5-0,8M, MỘT BÊN LÀ BỜ ĐẤT;
+ NGOÀI RA CÒN MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG BÊ TÔNG NHỎ QUY MÔ TRUNG BÌNH 3M, KẾT NỐI VÀO CÁC KHU DÂN CƯ HIỆN HỮU;
+ ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC SẠCH CHẠY DỌC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG DÂN CƯ GIÁP RANH;
+ CÓ ĐƯỜNG ĐIỆN HẠ THẾ Ở PHÍA TÂY, THUẬN LỢI CHO VIỆC ĐẤU NỐI;
+ THOÁT NƯỚC: THOÁT VÀO MƯƠNG HIỆN TRẠNG, DẪN VỀ HỆ THỐNG THỦY LỢI Ở PHÍA ĐÔNG KHU VỰC;

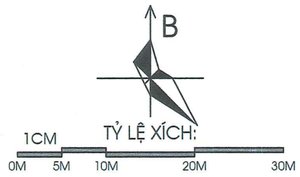


### VỊ TRÍ, RANH GIỚI QUY HOẠCH

KHU VỰC QUY HOẠCH CÓ VỊ TRÍ THUỘC KHU THANH LIỄU 1+2, PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG. NẰM XEN KẸP TRONG KHU DÂN CƯ HIỆN HỮU. CÓ VỊ TRÍ CÁC PHÍA TIẾP GIÁP NHƯ SAU:

+ PHÍA BẮC: GIÁP ĐẤT DÂN CƯ VÀ ĐƯỜNG GIAO THÔNG HIỆN TRẠNG;
+ PHÍA ĐÔNG, TÂY VÀ NAM: GIÁP ĐẤT DÂN CƯ HIỆN TRẠNG.

### QUY MÔ

TỔNG DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH: 5.190,0 M²

CƠ QUAN CHẤP THUẬN:

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN HƯNG

PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN TIẾN DƯƠNG

KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: 2354/UBND-KTHT NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2026

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QH/TRÌNH DUYỆT:

PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG PHƯỜNG TÂN HƯNG

TRƯỞNG PHÒNG

LƯƠNG ĐỨC TUYẾN

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 08TTr-PXDNN&MT NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2026

CÔNG TRÌNH-ĐỊA ĐIỂM

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG ĐIỂM DÂN CƯ MỚI KHU THANH LIỄU 1+2, PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500**

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ

**SƠ ĐỒ VỊ TRÍ, PHẠM VI RANH GIỚI KHU ĐẤT**

| | | | |
|---|---|---|---|
| BẢN VẼ: QH-01 | GHÉP: 1A2 | TỈ LỆ: 1/500 | HT: 2026 |
| THỂ HIỆN | KTS. NGUYỄN MINH ĐỨC | | |
| THIẾT KẾ | KTS. NGUYỄN MINH ĐỨC | | |
| CHỦ NHIỆM | KTS. LƯƠNG VŨ KIÊN | | |
| QUẢN LÝ KỸ THUẬT | KS. NGUYỄN ĐĂNG HOÀI ANH | | |

GIÁM ĐỐC:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA LINH

KTS. LƯƠNG VŨ KIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA LINH
ĐỊA CHỈ: SỐ 2/26 CẢNH NÔNG 2, P. HẢI DƯƠNG, TP HẢI PHÒNG - ĐIỆN THOẠI: 081.284.6059 - GMAIL: HOALINH2311.JSC@GMAIL.COM

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG ĐIỂM DÂN CƯ MỚI KHU THANH LIỄU 1+2, PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

# BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG, PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH

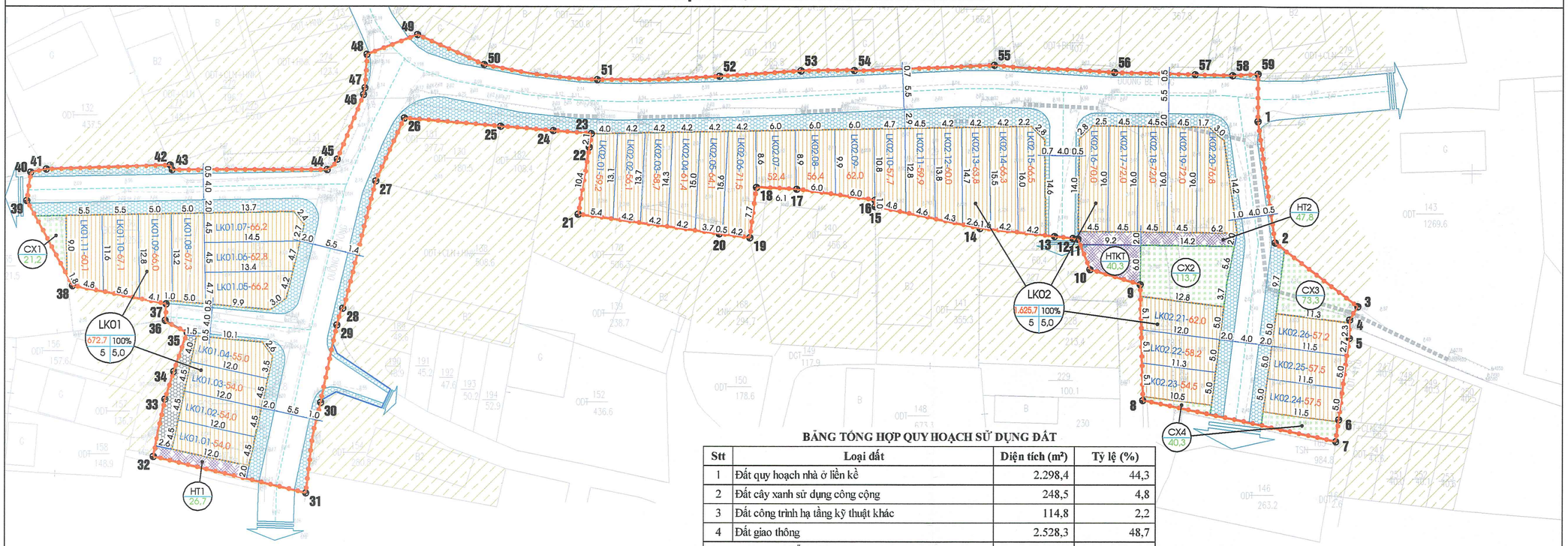


**KÝ HIỆU:**

- RANH GIỚI QH
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
- ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KỀ

TÊN LÔ — DIỆN TÍCH (M2) — SỐ HIỆU LOẠI ĐẤT

LK01.01-100 — CX3 73.58

LK2 — SỐ HIỆU LOẠI ĐẤT

DIỆN TÍCH (M2) — 1000.0 — 100% — MẬT ĐỘ XD (%)

TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG) — 5 — 5,0 — HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (LẦN)

**BẢNG TỔNG HỢP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT**

| Stt | Loại đất | Diện tích (m²) | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|---|
| 1 | Đất quy hoạch nhà ở liền kề | 2.298,4 | 44,3 |
| 2 | Đất cây xanh sử dụng công cộng | 248,5 | 4,8 |
| 3 | Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác | 114,8 | 2,2 |
| 4 | Đất giao thông | 2.528,3 | 48,7 |
| **Tổng diện tích quy hoạch** | | **5.190,0** | **100,0** |

BẢNG THỐNG KÊ TOẠ ĐỘ MỐC RANH GIỚI QUY HOẠCH
(Hệ toạ độ VN2000)

| Điểm toạ độ | X(m) | Y(m) | Khoảng cách (m) |
|---|---|---|---|
| 1 | 2.312.307,80 | 585.717,50 | 18,58 |
| 2 | 2.312.289,40 | 585.720,10 | 15,84 |
| 3 | 2.312.279,80 | 585.732,70 | 2,39 |
| 4 | 2.312.277,80 | 585.731,40 | 2,80 |
| 5 | 2.312.275,00 | 585.731,40 | 12,40 |
| 6 | 2.312.262,70 | 585.729,80 | 3,32 |
| 7 | 2.312.259,40 | 585.729,40 | 30,03 |
| 8 | 2.312.265,50 | 585.700,00 | 17,50 |
| 9 | 2.312.283,00 | 585.699,60 | 7,94 |
| 10 | 2.312.285,30 | 585.692,00 | 5,03 |
| 11 | 2.312.290,00 | 585.690,20 | 0,81 |
| 12 | 2.312.290,10 | 585.689,40 | 2,82 |
| 13 | 2.312.290,40 | 585.686,60 | 11,46 |
| 14 | 2.312.291,60 | 585.675,20 | 16,34 |
| 15 | 2.312.294,90 | 585.659,20 | 0,90 |
| 16 | 2.312.295,80 | 585.659,20 | 12,02 |
| 17 | 2.312.297,50 | 585.647,30 | 6,20 |
| 18 | 2.312.297,70 | 585.641,10 | 7,67 |
| 19 | 2.312.290,10 | 585.640,10 | 4,64 |
| 20 | 2.312.290,70 | 585.635,50 | 21,69 |
| 21 | 2.312.293,60 | 585.614,00 | 10,34 |
| 22 | 2.312.303,80 | 585.615,70 | 2,12 |
| 23 | 2.312.305,90 | 585.616,00 | 5,81 |
| 24 | 2.312.306,30 | 585.610,20 | 8,03 |
| 25 | 2.312.307,00 | 585.602,20 | 14,65 |
| 26 | 2.312.308,20 | 585.587,60 | 10,56 |
| 27 | 2.312.298,60 | 585.583,20 | 19,94 |
| 28 | 2.312.279,30 | 585.578,20 | 2,66 |
| 29 | 2.312.276,80 | 585.577,30 | 11,94 |
| 30 | 2.312.265,10 | 585.574,90 | |

BẢNG THỐNG KÊ TOẠ ĐỘ MỐC RANH GIỚI QUY HOẠCH
(Hệ toạ độ VN2000)

| Điểm toạ độ | X(m) | Y(m) | Khoảng cách (m) |
|---|---|---|---|
| 30 | 2.312.265,10 | 585.574,90 | 13,97 |
| 31 | 2.312.251,30 | 585.572,70 | 23,87 |
| 32 | 2.312.256,90 | 585.549,50 | 8,86 |
| 33 | 2.312.265,60 | 585.551,20 | 4,30 |
| 34 | 2.312.269,70 | 585.552,50 | 6,26 |
| 35 | 2.312.275,60 | 585.554,60 | 3,89 |
| 36 | 2.312.277,50 | 585.551,20 | 2,51 |
| 37 | 2.312.280,00 | 585.551,40 | 14,55 |
| 38 | 2.312.282,70 | 585.537,10 | 14,68 |
| 39 | 2.312.295,60 | 585.530,10 | 4,34 |
| 40 | 2.312.299,90 | 585.530,70 | 2,45 |
| 41 | 2.312.300,40 | 585.533,10 | 18,91 |
| 42 | 2.312.301,00 | 585.552,00 | 0,76 |
| 43 | 2.312.300,30 | 585.552,30 | 23,50 |
| 44 | 2.312.300,30 | 585.575,80 | 2,26 |
| 45 | 2.312.301,90 | 585.577,40 | 10,55 |
| 46 | 2.312.311,70 | 585.581,30 | 1,04 |
| 47 | 2.312.312,70 | 585.581,60 | 5,11 |
| 48 | 2.312.317,80 | 585.581,90 | 8,17 |
| 49 | 2.312.320,80 | 585.589,50 | 11,15 |
| 50 | 2.312.316,30 | 585.599,70 | 17,35 |
| 51 | 2.312.314,00 | 585.616,90 | 18,61 |
| 52 | 2.312.314,60 | 585.635,50 | 12,43 |
| 53 | 2.312.315,50 | 585.647,90 | 8,10 |
| 54 | 2.312.315,50 | 585.656,00 | 21,41 |
| 55 | 2.312.316,30 | 585.677,40 | 18,33 |
| 56 | 2.312.315,20 | 585.695,70 | 12,20 |
| 57 | 2.312.314,90 | 585.707,90 | 5,70 |
| 58 | 2.312.314,80 | 585.713,60 | 3,91 |
| 59 | 2.312.315,00 | 585.717,50 | 7,20 |
| 1 | 2.312.307,80 | 585.717,50 | |

**BẢNG THỐNG KÊ CHI TIẾT LÔ ĐẤT QUY HOẠCH**

| Stt | Ký hiệu lô đất | Diện tích (m²) | Số lượng (lô) | Mật độ XD (%) | Tầng cao Qh (tầng) | Hệ số SDĐ (lần) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Đất quy hoạch nhà ở liền kề LK01 | 672,7 | 11 | 100 | 5 | 5,0 |
| *1.1* | *LK01.01* | *54,0* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *1.2* | *LK01.02* | *54,0* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *1.3* | *LK01.03* | *54,0* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *1.4* | *LK01.04* | *55,0* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *1.5* | *LK01.05* | *66,2* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *1.6* | *LK01.06* | *62,8* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *1.7* | *LK01.07* | *66,2* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *1.8* | *LK01.08* | *67,3* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *1.9* | *LK01.09* | *66,0* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *1.10* | *LK01.10* | *67,1* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *1.11* | *LK01.11* | *60,1* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| 2 | Đất quy hoạch nhà ở liền kề LK02 | 1.625,7 | 26 | 100 | 5 | 5,0 |
| *2.1* | *LK02.01* | *59,2* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.2* | *LK02.02* | *56,1* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.3* | *LK02.03* | *58,7* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.4* | *LK02.04* | *61,4* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.5* | *LK02.05* | *64,1* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.6* | *LK02.06* | *71,5* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.7* | *LK02.07* | *52,4* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.8* | *LK02.08* | *56,4* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.9* | *LK02.09* | *62,0* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.10* | *LK02.10* | *57,7* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.11* | *LK02.11* | *59,9* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.12* | *LK02.12* | *60,0* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.13* | *LK02.13* | *63,8* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.14* | *LK02.14* | *66,3* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.15* | *LK02.15* | *66,5* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.16* | *LK02.16* | *70,0* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.17* | *LK02.17* | *72,0* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.18* | *LK02.18* | *72,0* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.19* | *LK02.19* | *72,0* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.20* | *LK02.20* | *76,8* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.21* | *LK02.21* | *62,0* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.22* | *LK02.22* | *58,2* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.23* | *LK02.23* | *54,5* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.24* | *LK02.24* | *57,5* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.25* | *LK02.25* | *57,5* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| *2.26* | *LK02.26* | *57,2* | *1* | *100* | *5* | *5,0* |
| 3 | Đất cây xanh sử dụng công cộng | 248,5 | 4 | - | - | - |
| *3.1* | *CX1* | *21,2* | *1* | *-* | *-* | *-* |
| *3.2* | *CX2* | *113,7* | *1* | *-* | *-* | *-* |
| *3.3* | *CX3* | *73,3* | *1* | *-* | *-* | *-* |
| *3.4* | *CX4* | *40,3* | *1* | *-* | *-* | *-* |
| 4 | Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác | 114,8 | 3 | - | - | - |
| *4.1* | *HTKT* | *40,3* | *1* | *-* | *-* | *-* |
| *4.2* | *HT1* | *26,7* | *1* | *-* | *-* | *-* |
| *4.3* | *HT2* | *47,8* | *1* | *-* | *-* | *-* |
| 5 | Đất giao thông | 2.528,3 | 0 | - | - | - |

CƠ QUAN CHẤP THUẬN:

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN HƯNG

PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN TIẾN DƯƠNG

KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2026

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QH/TRÌNH DUYỆT:

PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG PHƯỜNG TÂN HƯNG

TRƯỞNG PHÒNG

LƯƠNG ĐỨC TUYẾN

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2026

CÔNG TRÌNH-ĐỊA ĐIỂM

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG ĐIỂM DÂN CƯ MỚI KHU THANH LIỄU 1+2, PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500**

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ

**BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG, PHƯƠNG ÁN KIẾN TRÚC CÔNG TRÌNH**

| | | | |
|---|---|---|---|
| BẢN VẼ: QH-02 | GHÉP: 1A2 | TỈ LỆ: 1/500 | HT: 2026 |
| THỂ HIỆN | KTS. NGUYỄN MINH ĐỨC | | |
| THIẾT KẾ | KTS. NGUYỄN MINH ĐỨC | | |
| CHỦ NHIỆM | KTS. LƯƠNG VŨ KIÊN | | |
| QUẢN LÝ KỸ THUẬT | KS. NGUYỄN ĐĂNG HOÀI ANH | | |

GIÁM ĐỐC:

KTS. LƯƠNG VŨ KIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA LINH

ĐỊA CHỈ: 2/26 CANH NÔNG 2, P. QUANG TRUNG, TP HẢI DƯƠNG - ĐIỆN THOẠI: 081.284.6069 - GMAIL: HOALINH2311.JSC@GMAIL.COM

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG ĐIỂM DÂN CƯ MỚI KHU THANH LIỄU 1+2, PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

# BẢN VẼ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT: HỆ THỐNG GIAO THÔNG

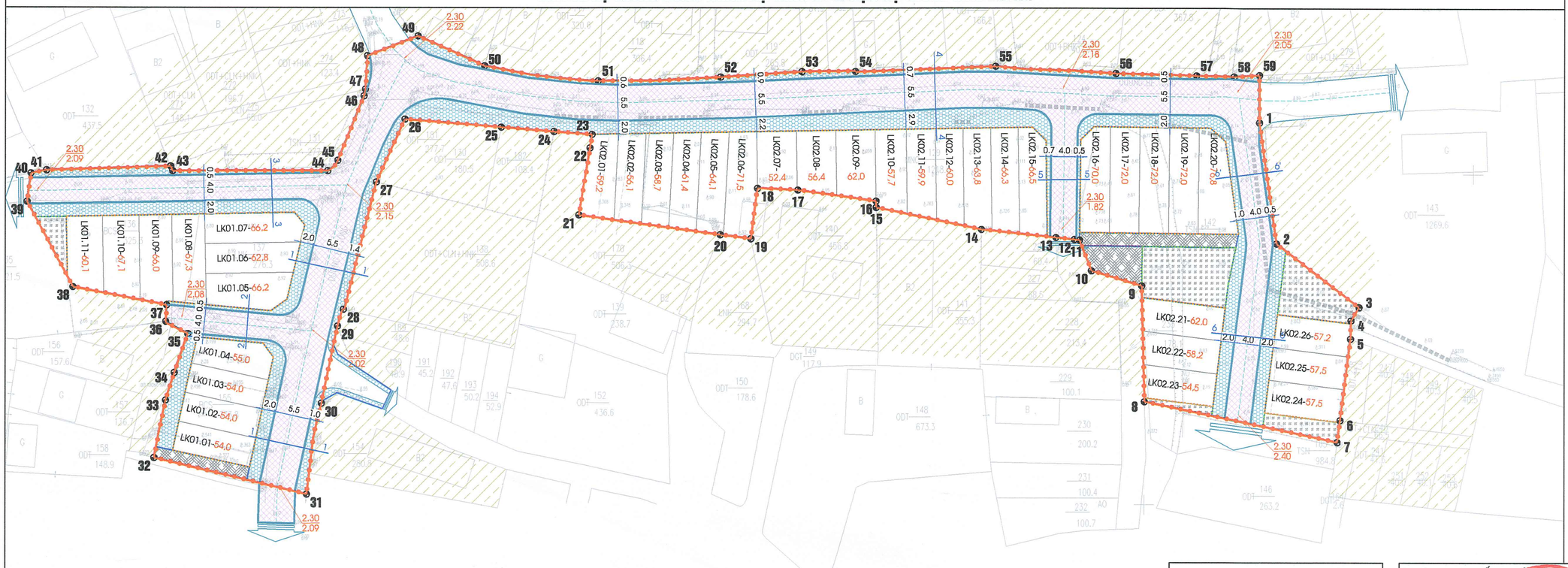


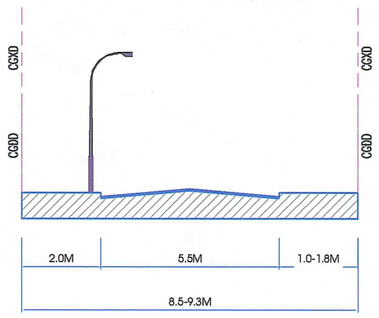


## MẶT CẮT 1-1

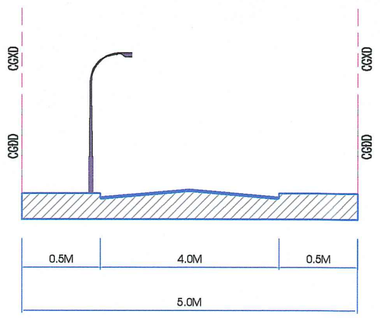


## MẶT CẮT 2-2

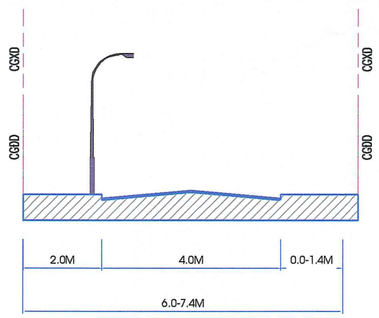


## MẶT CẮT 3-3

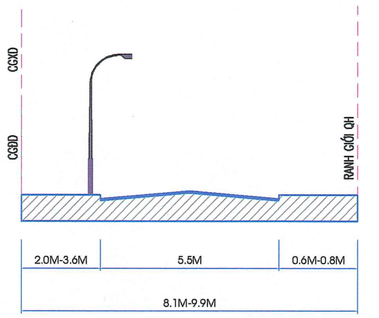


## MẶT CẮT 4-4

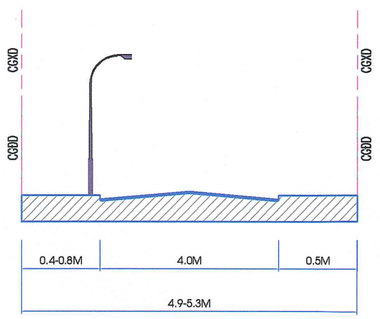


## MẶT CẮT 5-5

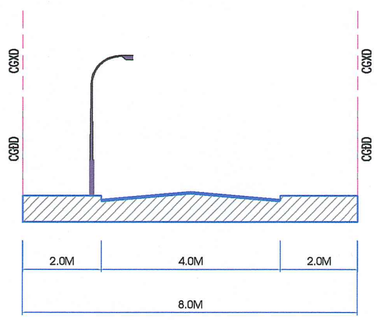


## MẶT CẮT 6-6

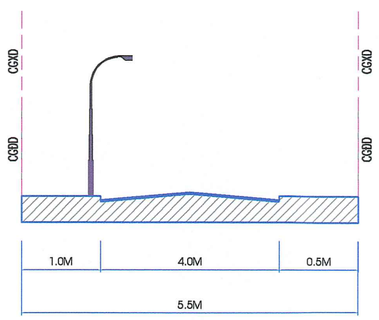


## MẶT CẮT 6'-6'

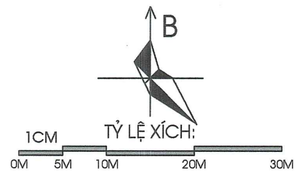


## KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI QH
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
- ĐẤT NHÀ Ở LIỀN KỀ

TÊN LÔ: LK01.01-100 — DIỆN TÍCH (M2)

SỐ HIỆU LOẠI ĐẤT: CX3 — 73.55 — DIỆN TÍCH (M2)

LK2 — SỐ HIỆU LOẠI ĐẤT

DIỆN TÍCH (M2): 1000.0 — MẬT ĐỘ XD (%): 100%

TẦNG CAO TỐI ĐA (TẦNG): 5 — HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT (LẦN): 5,0

## KÝ HIỆU TK GIAO THÔNG:

- MÉP ĐƯỜNG
- MẶT ĐƯỜNG
- VỈA HÈ

CAO ĐỘ THIẾT KẾ 35.32 / CAO ĐỘ TỰ NHIÊN 21.50

CGĐD: CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ

CGXD: CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

CƠ QUAN CHẤP THUẬN:

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN HƯNG

PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN TIẾN DƯƠNG

KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2026

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QH/TRÌNH DUYỆT:

PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG PHƯỜNG TÂN HƯNG

TRƯỞNG PHÒNG

LƯƠNG ĐỨC TUYẾN

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2026

CÔNG TRÌNH-ĐỊA ĐIỂM

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG ĐIỂM DÂN CƯ MỚI KHU THANH LIỄU 1+2, PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500**

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ

**BẢN VẼ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT: HỆ THỐNG GIAO THÔNG**

| | | | |
|---|---|---|---|
| BẢN VẼ: QH-03 | GHÉP: 1A2 | TỈ LỆ: 1/500 | HT: 2026 |
| THỂ HIỆN | KTS. NGUYỄN MINH ĐỨC | | |
| THIẾT KẾ | KTS. NGUYỄN MINH ĐỨC | | |
| CHỦ NHIỆM | KTS. LƯƠNG VŨ KIÊN | | |
| QUẢN LÝ KỸ THUẬT | KS. NGUYỄN ĐĂNG HOÀI ANH | | |

GIÁM ĐỐC:

KTS. LƯƠNG VŨ KIÊN


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA LINH

ĐỊA CHỈ: 2/26 CẢNH NÔNG 2, P. QUANG TRUNG, TP HẢI DƯƠNG - ĐIỆN THOẠI: 081.284.6069 - GMAIL: HOALINH2311.JSC@GMAIL.COM

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG ĐIỂM DÂN CƯ MỚI KHU THANH LIỄU 1+2, PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

# BẢN VẼ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT: CHUẨN BỊ KỸ THUẬT

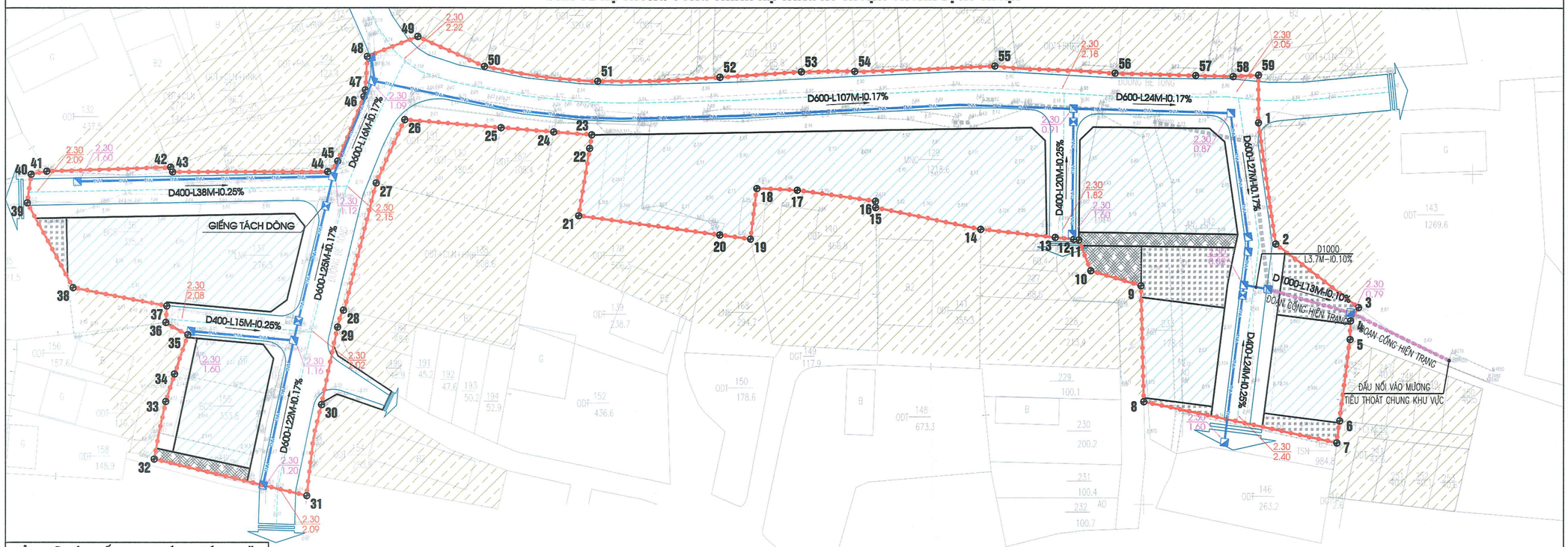


BẢN VẼ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MẶT

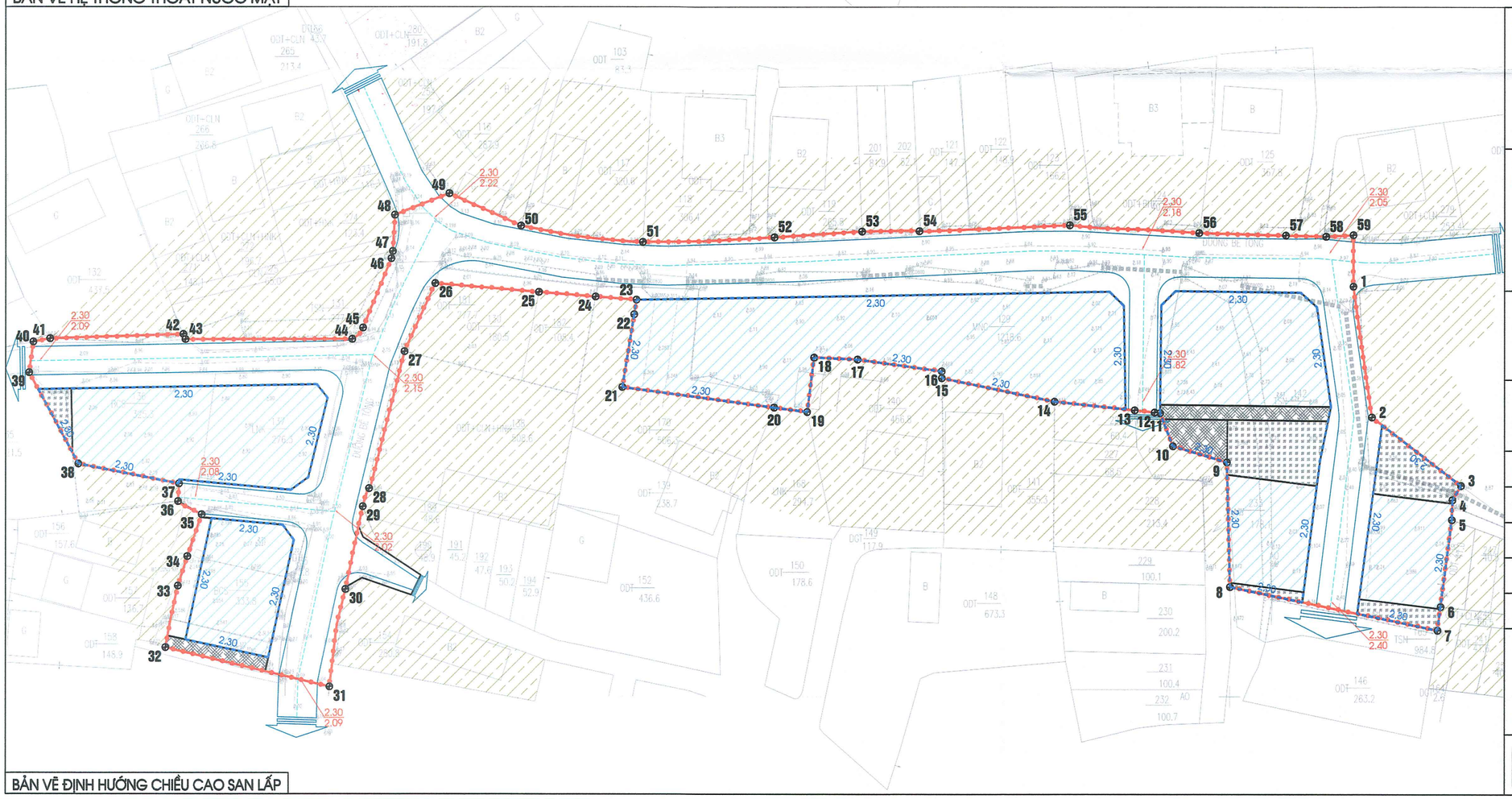

BẢN VẼ ĐỊNH HƯỚNG CHIỀU CAO SAN LẤP

B

TỶ LỆ XÍCH:

1CM

0M 5M 10M 20M 30M

**KÝ HIỆU:**

- RANH GIỚI QH
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
- TNM — CỐNG THOÁT NƯỚC MẶT
- HỐ GA THOÁT NƯỚC MƯA
- HỐ GA GIAO CẮT VỚI CỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
- 2.30 — ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC SAN NỀN
- HƯỚNG THOÁT NƯỚC

CHIỀU DÀI CỐNG — CAO ĐỘ THIẾT KẾ

D600-L25M-I0.17%

35.32 / 21.50

ĐƯỜNG KÍNH CỐNG — ĐỘ DỐC CỐNG — CAO ĐỘ TỰ NHIÊN

- HƯỚNG THOÁT NƯỚC RA CỐNG THOÁT NƯỚC D1000 HIỆN TRẠNG
- ĐẮP CÁT ĐEN SAN NỀN THEO TỪNG LỚP DÀY 0,3M, DẦM CHẶT K=0.85

CƠ QUAN CHẤP THUẬN:

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN HƯNG

PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN TIẾN DƯƠNG

KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: 2359/HBND-XDNLMT NGÀY 06 THÁNG 5 NĂM 2026

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QH/TRÌNH DUYỆT:

PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG PHƯỜNG TÂN HƯNG

TRƯỞNG PHÒNG

LƯƠNG ĐỨC TUYẾN

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 08/BC-XDNLMT NGÀY 05 THÁNG 8 NĂM 2026

CÔNG TRÌNH-ĐỊA ĐIỂM

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG ĐIỂM DÂN CƯ MỚI KHU THANH LIỄU 1+2, PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500**

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ

**BẢN VẼ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT: CHUẨN BỊ KỸ THUẬT**

| BẢN VẼ: QH-04 | GHÉP: 1A2 | TỈ LỆ: 1/500 | HT: 2026 |
|---|---|---|---|
| THỂ HIỆN | KTS. NGUYỄN MINH ĐỨC | | |
| THIẾT KẾ | KTS. NGUYỄN MINH ĐỨC | | |
| CHỦ NHIỆM | KTS. LƯƠNG VŨ KIÊN | | |
| QUẢN LÝ KỸ THUẬT | KS. NGUYỄN ĐĂNG HOÀI ANH | | |

GIÁM ĐỐC:

KTS. LƯƠNG VŨ KIÊN


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA LINH

ĐỊA CHỈ: 2/26 CANH NÔNG 2, P. QUANG TRUNG, TP HẢI DƯƠNG - ĐIỆN THOẠI: 081.284.6069 - GMAIL: HOALINH2311.JSC@GMAIL.COM

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG ĐIỂM DÂN CƯ MỚI KHU THANH LIỄU 1+2, PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

# BẢN VẼ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT: HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC

## BẢN VẼ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI

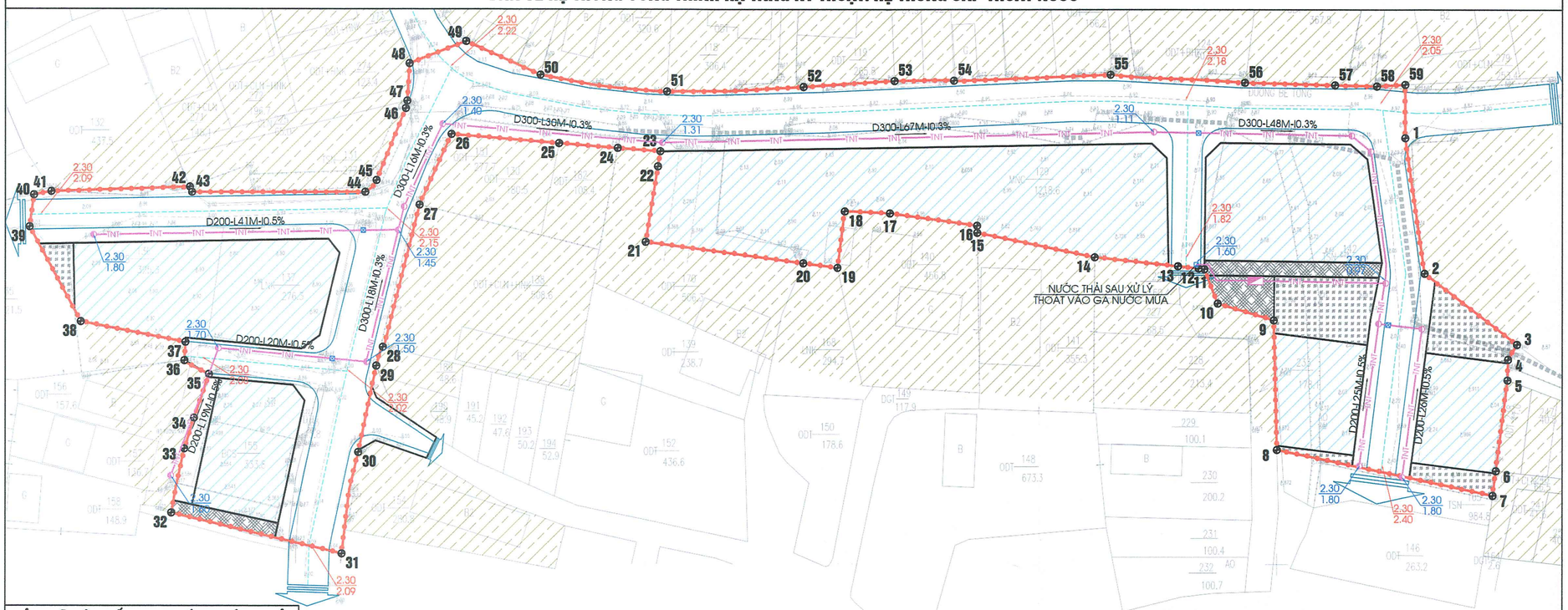


## BẢN VẼ HỆ THỐNG CẤP NƯỚC VÀ PCCC

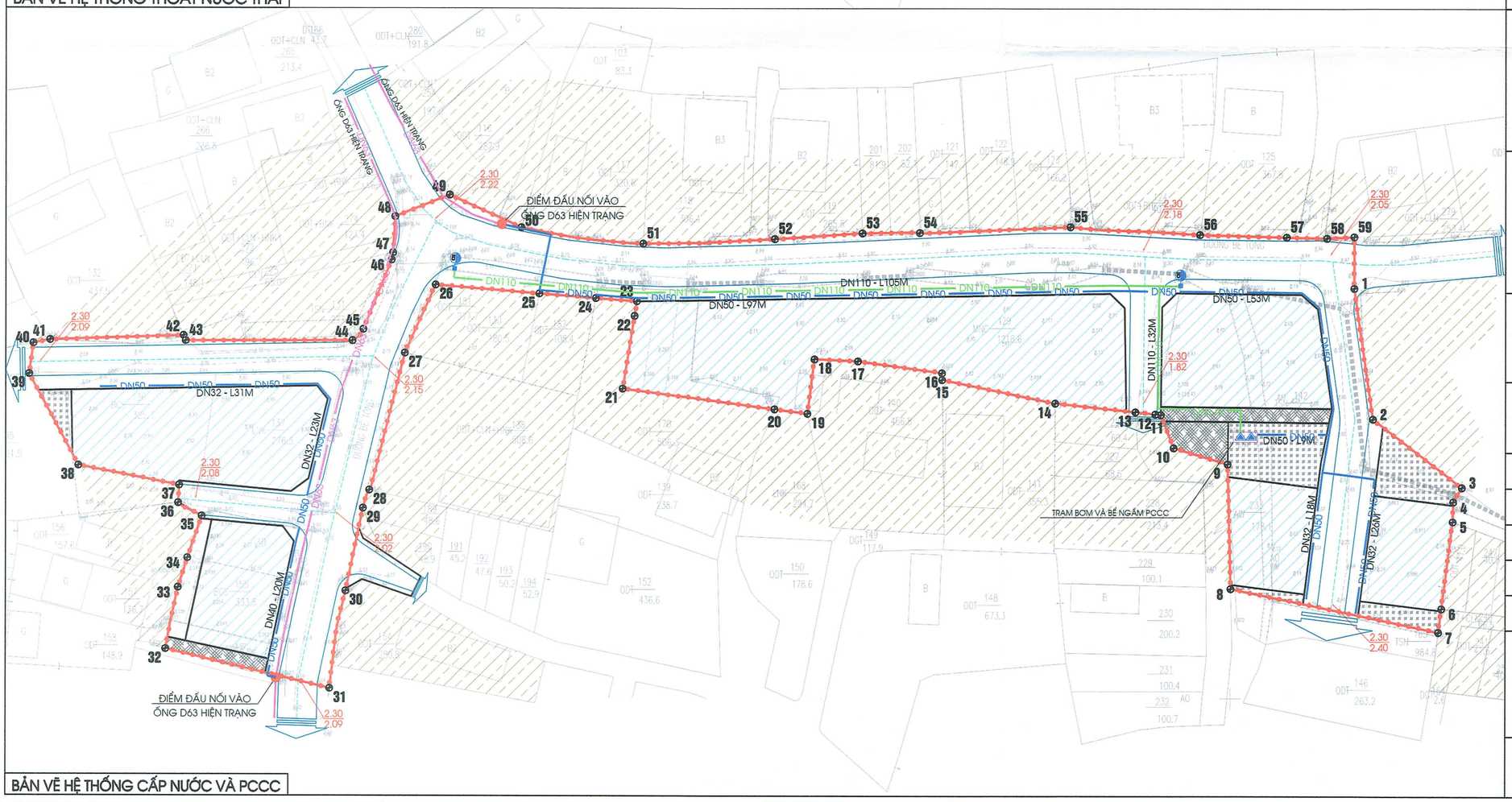


B

1CM TỶ LỆ XÍCH:

0M 5M 10M 20M 30M

## KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI QH
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
- ỐNG THOÁT NƯỚC THẢI
- KHU XỬ LÝ NƯỚC THẢI CỤC BỘ
- HỐ GA THOÁT NƯỚC THẢI
- HỐ GA GIAO CẮT VỚI CỐNG THOÁT NƯỚC MƯA
- HƯỚNG THOÁT NƯỚC
- ỐNG CẤP NƯỚC DN63 - HIỆN TRẠNG
- ỐNG CẤP NƯỚC DN50 - QUY HOẠCH MỚI
- ỐNG CẤP NƯỚC DN110 - QUY HOẠCH MỚI
- TRỤ NƯỚC PCCC
- ĐIỂM ĐẤU NỐI, NÚT TÍNH TOÁN
- MÁY BƠM PCCC

CHIỀU DÀI CỐNG
B400-L100M-I0.25%
ĐƯỜNG KÍNH CỐNG | ĐỘ DỐC CỐNG

CAO ĐỘ THIẾT KẾ
35.32 / 21.50
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN

DN50 - L18M
ĐƯỜNG KÍNH ỐNG | CHIỀU DÀI ỐNG

CƠ QUAN CHẤP THUẬN:
UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN HƯNG

PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN TIẾN DƯƠNG

KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: [illegible] NGÀY 26 THÁNG 8 NĂM 2026

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QH/TRÌNH DUYỆT:
PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG PHƯỜNG TÂN HƯNG

TRƯỞNG PHÒNG
LƯƠNG ĐỨC TUYẾN

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 2578 - XDNN&MT NGÀY 26 THÁNG 8 NĂM 2026

CÔNG TRÌNH-ĐỊA ĐIỂM

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG ĐIỂM DÂN CƯ MỚI KHU THANH LIỄU 1+2, PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500**

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ

**BẢN VẼ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT: HỆ THỐNG CẤP, THOÁT NƯỚC**

| | | | |
|---|---|---|---|
| BẢN VẼ: QH-05 | GHÉP: 1A2 | TỈ LỆ: 1/500 | HT: 2026 |
| THỂ HIỆN | KTS. NGUYỄN MINH ĐỨC | | |
| THIẾT KẾ | KTS. NGUYỄN MINH ĐỨC | | |
| CHỦ NHIỆM | KTS. LƯƠNG VŨ KIÊN | | |
| QUẢN LÝ KỸ THUẬT | KS. NGUYỄN ĐĂNG HOÀI ANH | | |

GIÁM ĐỐC:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA LINH

KTS. LƯƠNG VŨ KIÊN


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA LINH
ĐỊA CHỈ: 2/26 CANH NÔNG 2, P. QUANG TRUNG, TP HẢI DƯƠNG - ĐIỆN THOẠI: 081.284.6059 - GMAIL: HOALINH2311.JSC@GMAIL.COM

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG ĐIỂM DÂN CƯ MỚI KHU THANH LIỄU 1+2, PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

# BẢN VẼ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT: HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG




BẢN VẼ HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN & CHIẾU SÁNG

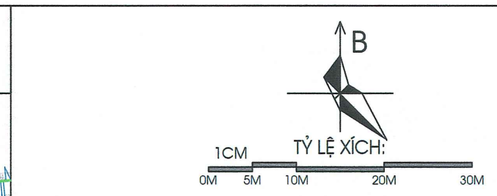


SƠ ĐỒ ĐẤU NỐI ĐƯỜNG DÂY TRUNG ÁP 22KV

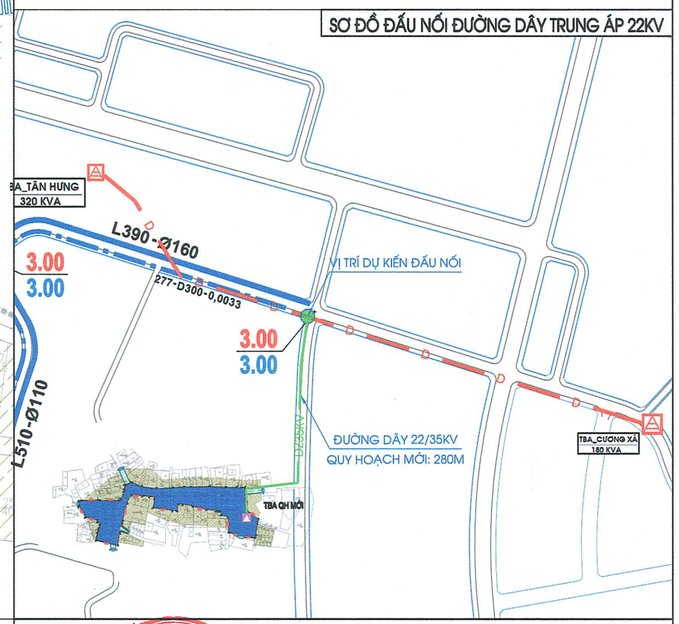


## KÝ HIỆU:

- RANH GIỚI QH
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
- TỦ PHÂN PHỐI ĐIỆN HẠ ÁP
- TỦ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG
- TRẠM BIẾN ÁP QUY HOẠCH MỚI
- HỐ GA VIỄN THÔNG
- DZ35KV — DZ35KV — ĐƯỜNG DÂY 22/35KV
- CN HẠ ÁP — CN HẠ ÁP — CÁP NGẦM HẠ ÁP
- CN CHIẾU SÁNG — CÁP NGẦM CHIẾU SÁNG
- T.T.L.L — T.T.L.L — CÁP NGẦM VIỄN THÔNG

CHIỀU DÀI CỐNG | CAO ĐỘ THIẾT KẾ

B400-L100M-I0.25% | 35.32 / 21.50

ĐƯỜNG KÍNH CỐNG | ĐỘ DỐC CỐNG | CAO ĐỘ TỰ NHIÊN

DN50 - L18M

ĐƯỜNG KÍNH ỐNG | CHIỀU DÀI ỐNG

CÁC TUYẾN ĐƯỜNG DÂY HIỆN TRẠNG NẰM DƯỚI LÒNG ĐƯỜNG KHI THI CÔNG SẼ ĐƯỢC DI CHUYỂN VÀO VỈA HÈ

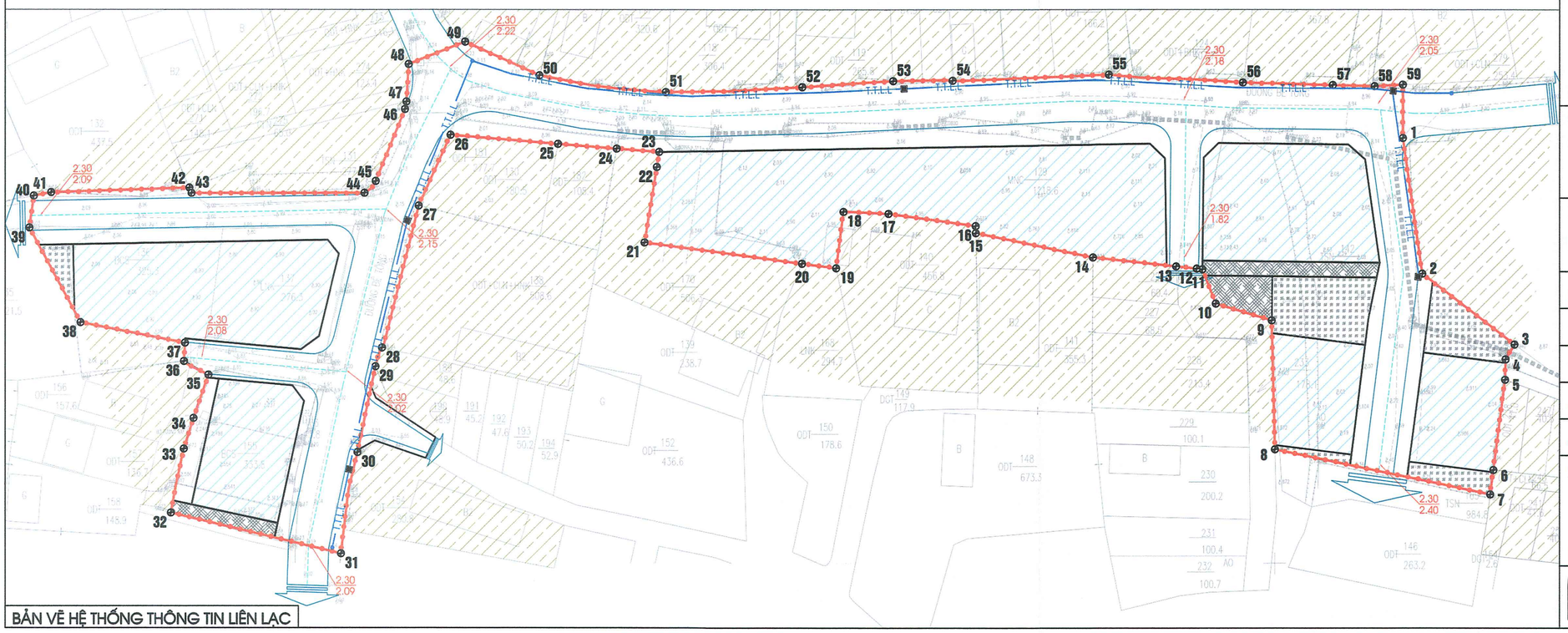


BẢN VẼ HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC

CƠ QUAN CHẤP THUẬN:

UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN HƯNG

PHÓ CHỦ TỊCH

NGUYỄN TIẾN DƯƠNG

KÈM THEO VĂN BẢN SỐ: 2554/TBAQH-VP(VLUT) NGÀY 26 THÁNG 8 NĂM 2026

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QH/TRÌNH DUYỆT:

PHÒNG XÂY DỰNG, NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG PHƯỜNG TÂN HƯNG

TRƯỞNG PHÒNG

LƯƠNG ĐỨC TUYẾN

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: 08/BC-XDNNMT NGÀY 25 THÁNG 8 NĂM 2026

CÔNG TRÌNH-ĐỊA ĐIỂM

**QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG ĐIỂM DÂN CƯ MỚI KHU THANH LIỄU 1+2, PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, TỶ LỆ 1/500**

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG TÂN HƯNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TÊN BẢN VẼ

**BẢN VẼ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT: HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG**

| | | | |
|---|---|---|---|
| BẢN VẼ: QH-06 | GHÉP: 1A2 | TỈ LỆ: 1/500 | HT: 2026 |
| THỂ HIỆN | KTS. NGUYỄN MINH ĐỨC | | |
| THIẾT KẾ | KTS. NGUYỄN MINH ĐỨC | | |
| CHỦ NHIỆM | KTS. LƯƠNG VŨ KIÊN | | |
| QUẢN LÝ KỸ THUẬT | KS. NGUYỄN ĐĂNG HOÀI ANH | | |

GIÁM ĐỐC:

KTS. LƯƠNG VŨ KIÊN


CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA LINH

ĐỊA CHỈ: 2/26 CANH NÔNG 2, P. QUANG TRUNG, TP HẢI DƯƠNG - ĐIỆN THOẠI: 081.284.6069 - GMAIL: HOALINH2311.JSC@GMAIL.COM